

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Văn D, sinh năm 1971 tại Ngã N, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và bà Võ Thị B; vợ Phạm Thị K, con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1955 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Em Hồ Quốc T, sinh năm 2006 (có mặt).

Người giám hộ của em T: Bà Trương Thị L, sinh năm 1949 (bà nội em T).

2. Bà Trương Thị L, sinh năm 1949 (có mặt).

3. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Lý L, sinh năm 1969 (có mặt).

5. Ông Lâm D, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp A, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14/12/2020 bị cáo D điều khiển xe mô tô từ nhà bị cáo đến khu vực Nhà Thờ N, thuộc địa phận ấp N, xã Tân L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng để đón những người bạn gồm Lý L, Lý M, Lâm D và Lâm Mỹ D đến nhà bị cáo dự đám giỗ, khi bị cáo và những người nêu trên đang trên đường về nhà bị cáo có đi ngang nhà bị hại ông Hồ Văn B, lúc này ông B say rượu đứng gần lề lộ, khi thấy xe bị cáo đến gần thì ông B bước ra giữa lộ chặn đầu xe bị cáo và chửi bới, bị cáo bước xuống xe và dùng tay trái tát vào mặt phải ông B làm ông B ngã xuống lộ, bị cáo cùng những người bạn tiếp tục về nhà bị cáo dự đám giỗ, ông B bị thương chảy máu vùng miệng được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, sau đó ông B trình báo sự việc đến Công an xã Vĩnh T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/TgT-PY ngày 09/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy răng 1.6. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2,5%.

- Gãy xương hàm dưới bên phải đã phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít. Xquang: gãy xương hàm dưới bên phải còn dụng cụ kết hợp xương bằng nẹp vít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 12%.

3. Kết luận khác: Không.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTT ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm, hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng; về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại sức khỏe số tiền 16.000.000 đồng, án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn D trình bày: Bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại ông Hồ Văn B là do một mình bị cáo gây ra, bị cáo là người thuận tay trái, vào ngày 14/12/2020 tại ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, trên đường

đón bạn của bị cáo về nhà bị cáo dự đám giỗ thì bị hại ông B ra lộ đứng chặn đầu xe bị cáo và chửi bới, trong lúc nóng giận bị cáo đã dùng tay trái của mình tát vào mặt phải ông B gây thương tích cho ông B tỉ lệ 12%. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm kiếm tiền nuôi mẹ già, do hiện tại hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã nộp khoản tiền bồi thường thiệt hại 4.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh T, nay bị hại yêu cầu bồi thường 16.000.000 đồng bị cáo đồng ý.

Bị hại ông Hồ Văn B trình bày: Ngày 14/12/2020 tại ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, ông bị bị cáo Hồ Văn D dùng tay đánh vào mặt gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%, ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông tất cả các khoản số tiền 16.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Lâm D. Xét thấy, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/12/2020 tại ấp X, xã Vĩnh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc nóng giận do bị hại chặn đầu xe và chửi bới bị cáo, bị cáo đã có hành vi dùng bàn tay trái tát mạnh vào mặt bên phải của bị hại ông Hồ Văn B, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo và bị hại do mâu thuẫn nhau từ

trước, nhưng thay vì nhờ pháp luật can thiệp, bị cáo đã dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, hậu quả làm bị hại tổn thương cơ thể với tỉ lệ thương tích 12%, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Do vậy, bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTT ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Hồ Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2.3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo là người không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm sóc mẹ già. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo; đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe 16.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị hại, bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T theo biên lai thu số 000393 ngày 19/5/2021 để đảm bảo thi hành án. Bị cáo còn tiếp tục nộp số tiền 12.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại ông Hồ Văn B.

[4] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu theo quy định pháp luật đối với phần có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường 12.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án ngày 22/6/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại ông Hồ Văn B số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T theo biên lai thu số 000393 ngày 19/5/2021 để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Hồ Văn D còn tiếp tục nộp số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để bồi thường cho bị hại ông Hồ Văn B.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Văn D phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh T;
 - Công an huyện Thạnh T
- (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
 - Bị cáo; Bị hại;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp